

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 223/TTg-V.III

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2015

V/v trả lời chất vấn của Đại biểu
Đỗ Văn Vê, Đoàn ĐBQH
tỉnh Thái Bình

Kính gửi:

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày: 12/02/...

- Đại biểu Quốc hội Đỗ Văn Vê;
- Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ nhận được chất vấn của Đại biểu Quốc hội Đỗ Văn Vê, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG CHẤT VẤN

Câu 1: Hiện nay trên thế giới có nhiều nước đã cho phép sản xuất và tiêu dùng cây trồng, sản phẩm biến đổi gen. Ở nước ta hàng năm đang nhập khẩu ngô và đậu tương để sản xuất thức ăn chăn nuôi chủ yếu từ các nước có nhiều cây trồng biến đổi gen trị giá gần 3 tỉ USD/năm. Tuy nhiên, sản phẩm biến đổi gen hiện nay vẫn còn nhiều lo ngại trong nhân dân về ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho biết quan điểm, chủ trương và giải pháp của Chính phủ về vấn đề này? Nhằm sản xuất phát triển công nghiệp cây trồng, sản phẩm biến đổi gen trong nông nghiệp nước ta.

Câu 2: Tôi đánh giá cao nỗ lực và kết quả tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thời gian qua của Chính phủ, đặc biệt là việc đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Tuy nhiên, việc tái cơ cấu còn chậm, tỷ lệ vốn được cổ phần hóa còn thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với vốn, tài sản nắm giữ. Đề nghị Thủ tướng cho biết rõ thêm về nguyên nhân, thực trạng cũng như những giải pháp mà Chính phủ sẽ thực hiện trong thời gian tới và chính sách bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

TRẢ LỜI

Về chất vấn này, Thủ tướng Chính phủ xin trình bày như sau:

Câu 1: Cây trồng biến đổi gen được tạo ra nhờ công nghệ sinh học để tăng khả năng kháng sâu bệnh, chịu hạn, chịu thuốc trừ cỏ và tăng hàm lượng dưỡng chất. Theo Tổ chức quốc tế về tiếp thu các ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp (ISAAA), diện tích cây trồng biến đổi gen tăng hơn 100 lần, từ 1,7 triệu ha vào năm 1996 lên trên 175 triệu ha vào năm 2013. Đây là công nghệ được áp dụng nhanh nhất trong lịch sử nông nghiệp. Hiện nay, có 27 nước trồng cây trồng biến đổi gen, 63 nước cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức

ăn chăn nuôi; 354 sự kiện biến đổi gen đã được thương mại hoá, trên 20 loại cây trồng biến đổi gen đã được cấp phép canh tác ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có ba loại cây trồng chính là đậu tương, ngô và bông.

Tuy nhiên, trên thế giới hiện nay vẫn còn nhiều ý kiến lo ngại về nguy cơ cây trồng biến đổi gen gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường và đa dạng sinh học. Quản lý an toàn sinh học đối với cây trồng và sản phẩm biến đổi gen luôn được các nước quan tâm đặc biệt và chỉ các cây trồng biến đổi gen, sản phẩm của cây trồng biến đổi gen đảm bảo an toàn đối với môi trường và sức khỏe người, động vật mới được cấp phép trồng hoặc sử dụng làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi. Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO), Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex),... đã ban hành các quy trình đánh giá và quản lý an toàn thực phẩm biến đổi gen. Nguyên tắc cơ bản là không cấm việc lưu thông sản phẩm trên thị trường, tuy nhiên các sản phẩm lưu thông phải bảo đảm các tiêu chuẩn cao về kiểm soát và an toàn. Việc quy định về ghi nhãn sản phẩm biến đổi gen khác nhau giữa các quốc gia. Hoa Kỳ và Canada chủ trương không phân biệt thực phẩm biến đổi gen, không ủng hộ việc dán nhãn thực phẩm biến đổi gen. Trong khi đó nhiều nước châu Âu, châu Á lại quy định phải ghi nhãn để cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và đến nay có hơn 40 nước đã áp dụng quy định này.

Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng và chỉ đạo đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch tổng thể phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở Việt Nam đến năm 2020” và “Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020”; trong đó quy định rõ nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ gen để tạo ra các giống cây trồng mới, cây trồng biến đổi gen có các đặc tính nông học ưu việt, phù hợp với yêu cầu của thị trường. Đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học, Đề án tổng thể tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hoá có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen để thực hiện Công ước đa dạng sinh học và Nghị định thư An toàn sinh học (UNCED).

Đến nay, khung pháp lý về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen đã cơ bản hoàn thiện, được quy định cụ thể trong 03 Luật (Luật Đa dạng sinh học, Luật An toàn sinh học, Luật Bảo vệ môi trường), 03 Nghị định, 10 Thông tư và đang chuẩn bị ban hành Thông tư hướng dẫn ghi nhãn thực phẩm biến đổi gen. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn sinh học đối với cây trồng và sản phẩm biến đổi gen được phân công cụ thể như sau:

- Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể nội dung an toàn sinh học trong Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen và công nhận, thu hồi quyết định công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy phép khảo nghiệm

giống cây trồng biến đổi gen đối với môi trường và đa dạng sinh học và công nhận kết quả khảo nghiệm tại Việt Nam; cấp Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi; công nhận giống cây trồng mới được phép sản xuất, kinh doanh; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết ghi nhãn đối với thực phẩm biến đổi gen.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận kết quả khảo nghiệm.

Đến nay, chúng ta đã cấp Giấy xác nhận cho 4 sự kiện ngô biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học cho 03 sự kiện ngô biến đổi gen; đang xem xét thẩm định 11 sự kiện ngô và đậu tương biến đổi gen và 02 sự kiện ngô biến đổi gen.

Thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ, thận trọng và tăng cường năng lực khoa học công nghệ để nắm bắt và kiểm soát các công nghệ biến đổi gen hữu ích, bảo đảm an toàn sinh học, hạn chế dần sự phụ thuộc vào sản phẩm và công nghệ nước ngoài. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung nâng cao tiềm lực khoa học quốc gia về lĩnh vực công nghệ sinh học để các tổ chức khoa học và các nhà khoa học Việt Nam làm chủ được công nghệ và tự chọn tạo được giống cây trồng biến đổi gen của Việt Nam. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đánh giá và quản lý, giám sát an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen.

2. Tiếp tục thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020, đưa diện tích trồng các giống cây mới tạo ra bằng kỹ thuật của công nghệ sinh học chiếm trên 70%, trong đó diện tích gieo trồng cây biến đổi gen chiếm 30 - 50%, tập trung cho 3 loại cây bông, ngô và đậu tương.

3. Đầu tư tạo giống cây trồng biến đổi gen mang lại hiệu quả kinh tế và nâng cao thu nhập cho nông dân. Xem xét cấp phép khảo nghiệm, xác nhận thực vật biến đổi gen và chứng nhận an toàn sinh học đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

4. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu chuyên gia công nghệ, đào tạo, liên kết sản xuất với các nước, nhất là các nước có nền công nghệ sinh học hiện đại.

5. Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn sinh học. Xây dựng, thực hiện cơ chế giám sát đối với tổ hợp có biến đổi gen và quản lý rủi ro sau cấp phép.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về cây trồng, sản phẩm biến đổi gen.

Câu 2: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, nhiều giải pháp đã được triển khai thực hiện từ đầu những năm 1990 như: sáp nhập, hợp nhất, giao, bán,

khoán, cho thuê, giải thể, phá sản và cổ phần hóa. Số lượng doanh nghiệp nhà nước đã giảm đáng kể, từ hơn 12 nghìn doanh nghiệp năm 1990 xuống còn trên 5.600 doanh nghiệp năm 2000, còn hơn 1.350 doanh nghiệp năm 2010 và còn 949 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước vào cuối năm 2013. Dự kiến đến cuối năm 2014 còn dưới 800 doanh nghiệp. Thực hiện chủ trương chuyển đổi nông lâm trường quốc doanh thành các Công ty nông lâm nghiệp, đến nay đã sắp xếp 185 nông trường thành 138 công ty; 256 lâm trường thành 151 công ty và 91 Ban quản lý rừng phòng hộ.

Hội nghị Trung ương 3 (khóa XI) tháng 10 năm 2011 đã khẳng định tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước là một trọng tâm của tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Tập trung nâng cao năng lực quản trị, tiềm lực tài chính, hiệu quả sản xuất kinh doanh và thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, bán phần vốn Nhà nước không cần nắm giữ theo nguyên tắc thị trường. Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ chính trị, công ích. Tăng cường quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý. Công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Sau 2 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu, thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, nhất là việc xác định rõ quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước; quy định cụ thể lĩnh vực doanh nghiệp mà Nhà nước giữ 100% vốn; phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa; quy định về xác định giá trị doanh nghiệp, thoái vốn đầu tư ngoài ngành và thực hiện công khai minh bạch hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 20/20 Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015. Các Bộ ngành, địa phương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước đã rà soát, điều chỉnh và phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

Từ năm 2011 đến hết năm 2013, cả nước đã sắp xếp được 180 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa 99 doanh nghiệp và bằng các hình thức khác 81 doanh nghiệp. Kế hoạch năm 2014 - 2015 đề ra mục tiêu cổ phần hóa 432 doanh nghiệp. Năm 2014, đã tái cơ cấu được 167 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa 143 doanh nghiệp. Đã thoái vốn được trên 6.000 tỷ đồng, gấp hơn 6,0 lần so với năm 2013.

Doanh nghiệp nhà nước cơ bản thực hiện được vai trò, nhiệm vụ được giao và đã tập trung hơn vào những lĩnh vực mà Nhà nước cần nắm giữ. Quy mô, hiệu quả hoạt động được cải thiện; năng lực cạnh tranh được nâng lên; vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển; góp phần quan trọng vào ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Năm 2012 - 2013, các doanh nghiệp nhà nước đã đóng góp khoảng 1/3 GDP và 30% tổng thu ngân sách nhà nước.

Tổng tài sản của các doanh nghiệp nhà nước tăng từ 2.274 nghìn tỷ đồng năm 2011 lên 2.869 nghìn tỷ đồng năm 2013, tăng bình quân 12,3%/năm. Vốn chủ sở hữu tăng từ 810 nghìn tỷ đồng năm 2011 lên 1.146 nghìn tỷ đồng năm 2013, tăng bình quân 17,4%/năm. Năm 2013, Lợi nhuận của các doanh nghiệp nhà nước tăng 15%; nộp ngân sách nhà nước tăng 23%.

Kết quả hoạt động của các doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa được cải thiện đáng kể. Tổng hợp số liệu báo cáo của 2.400 doanh nghiệp, sau một năm cổ phần hóa, vốn điều lệ tăng bình quân 68%; doanh thu tăng 34%; lợi nhuận sau thuế tăng 99,9%; nộp ngân sách tăng 47%; thu nhập bình quân đầu người tăng 76,9%.

Về thực hiện chính sách bình đẳng giữa các doanh nghiệp luôn được Quốc hội, Chính phủ quan tâm, chỉ đạo thực hiện cùng với quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Luật Doanh nghiệp 2005 đã tạo ra mặt bằng pháp lý chung giữa khu vực doanh nghiệp nhà nước và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đều được đối xử công bằng, bình đẳng trước pháp luật và trong tiếp cận các nguồn lực, nhất là vốn, lao động, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, các chính sách thuế, hải quan...

Về việc tách chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, ngành ra khỏi chức năng chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước và thiết lập một cơ quan chuyên quản với doanh nghiệp nhà nước, Chính phủ đã ban hành cơ chế phân công, phân cấp việc thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp (Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012) quy định rõ hơn, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện quản lý của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Việc hình thành một cơ quan chuyên trách thực hiện chức năng chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước là một trong những giải pháp được đề xuất. Để có đầy đủ cơ sở thực tiễn và pháp lý cho việc này, vừa qua Chính phủ đã giao cơ quan chức năng sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 99/2012/NĐ-CP để trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất mô hình thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước trên cơ sở tách bạch chức năng quản lý nhà nước với chức năng đại diện chủ sở hữu.

Về sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khoá IX, số tiền thu được từ bán cổ phần dùng để thực hiện chính sách đối với người lao động và để Nhà nước tái đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, không được đưa vào ngân sách để chi thường xuyên. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành và giao các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn các cơ chế chính sách quy định cụ thể việc quản lý và sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thành lập Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Nguồn thu từ cổ phần hóa tập trung về Quỹ và được sử dụng để hỗ trợ giải quyết chính sách cho người lao động di cư trong quá trình sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước; bổ sung vốn điều lệ cho doanh

ng nghiệp nhà nước; đầu tư bổ sung vốn để duy trì hoặc tăng tỷ lệ phần vốn nhà nước đang tham gia tại các doanh nghiệp khác; đầu tư vào các dự án quan trọng theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước vẫn còn hạn chế. Một số khó khăn vướng mắc trong thực hiện tái cơ cấu chưa được xử lý kịp thời. Việc phê duyệt đề án tái cơ cấu và cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành còn chậm. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực. Vốn nhà nước tăng mạnh nhưng doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách chưa tăng tương ứng. Trình độ công nghệ, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp còn thấp. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu của một số doanh nghiệp còn cao và năng lực quản trị còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp vẫn chưa tách bạch rõ hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động công ích. Một số doanh nghiệp chưa làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc phá sản doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi cho việc tái cơ cấu, nhất là cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp, thoái vốn, xử lý công nợ, phá sản, giải quyết lao động dôi dư, công tác cán bộ, cơ chế tiền lương và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường.

2. Đề cao trách nhiệm của các Bộ ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhất là người đứng đầu để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo phương án được phê duyệt và khuyến khích sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược.

3. Rà soát, bố trí cán bộ phù hợp và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động và việc thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu của doanh nghiệp nhà nước. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh và xử lý nghiêm các vi phạm.

5. Khẩn trương sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông lâm nghiệp. Thực hiện cổ phần hóa, giải thể, giao, bán các công ty hoạt động thua lỗ theo Đề án đã phê duyệt. Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nông lâm nghiệp kết hợp với nhiệm vụ quốc phòng an ninh. Ban quản lý rừng hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp có thu. Kiên quyết điều chỉnh phù hợp quy hoạch sử dụng đất của các công ty nông lâm nghiệp. Phấn đấu đến cuối năm 2015 hoàn thành việc rà soát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho thuê đất hoặc giao đất theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh việc giao rừng tự nhiên gắn với giao đất cho người dân

địa phương. Bảo đảm kinh phí bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

Phấn đấu đến cuối năm 2015 cơ bản hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn ngoài ngành. Giai đoạn 2016-2020 sẽ tiếp tục tái cơ cấu, trọng tâm là cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, bao gồm cả công ty nông lâm nghiệp. Nhà nước chỉ giữ cổ phần chi phối (trên 50%) ở những lĩnh vực then chốt, đặc biệt quan trọng. Tăng mạnh số thu từ cổ phần hóa và sử dụng số tiền này để tăng vốn điều lệ cho doanh nghiệp nhà nước và đầu tư một số dự án quan trọng, cấp thiết cho phát triển kinh tế xã hội. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu. Cùng với việc cổ phần hóa và giảm mạnh số Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, sớm nghiên cứu để có thể hình thành cơ quan quản lý phù hợp của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp vào đầu nhiệm kỳ Chính phủ mới.

Xin trân trọng cảm ơn Đại biểu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPQH: Vụ Công tác đại biểu, Vụ Phục vụ hoạt động giám sát;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg CP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, KTTH, KGVX, KTN, ĐMDN;
- Lưu: VT, V.III(3b). Huyền 35

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc